TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày 12-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn M Biên**.
Bà **Trần Thị Hoài.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà **Lý Hồng Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1012/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với:

Bị cáo: NGUYỄN ĐẮC M - Sinh ngày 28 tháng 11 năm 1979, tại huyện Y, tỉnh Tuyên Q.

Nơi cư trú: Thôn Bình Ca, xã Tứ Quận, huyện Y, tỉnh Tuyên Q; Chỗ ở tạm trú hiện nay: Thôn Trung T, xã Liên H, Huyện B, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đắc Đ (đã chết) và bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1942; Có vợ: Ma Thị H, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt

Bị cáo M hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số:1006/2019/HSST-QĐ ngày 30-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

Bị hại: Anh Sùng Diu Q, sinh năm 1978 (đã chết ngày 29-5-2019);

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Sùng Diu Q: Anh **Sùng Diêu H**, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn Khâu M, xã Thuận H, huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

Bị đơn dân sự: Hợp tác xã vận tải Thành Công; Địa chỉ: Số nhà 419, Nguyễn Thái H, tổ 16, phường Trần P, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Anh **Phạm Văn C**, sinh năm 1973; Trú tại: Số 6, Nguyễn H, Nam Từ L, H; Tạm trú số nhà 419, Nguyễn Thái H, tổ 16,

phường Trần P, thành phố H; Hôm nay vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn La L, xã Đào X, huyện Phú B, tỉnh Thái N; Tạm trú tại: Tổ 2, thị trấn Yên M, huyện Yên M, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt

2. Anh **Hoàng Văn K**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn K, xã Tiên K, huyện Bắc Q, tỉnh H; Tạm trú tại: Tổ 2, thị trấn Yên M, huyện Yên M, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt

3. Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Làng C, xã Đ, huyện V, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 29-5-2019 Nguyễn Đắc M, sinh năm 1979, trú tại thôn Bình Ca, xã Tứ Quận, huyện Y, tỉnh Tuyên Q (*là lái xe thuê cho Hợp tác xã vận tải Thành Công*) có giấy phép lái xe số: 080070000221 do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Q cấp ngày 22-01-2018 hạn sử dụng đến ngày 22-01-2023, Bị cáo M đã điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 23T – 2425 từ bến xe khách thành phố H đi huyện Yên M, tỉnh H. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì đến km9 + 900m quốc lộ 4C đường H – Quản B (*thuộc thôn Hòa B, xã Thuận H, huyện V, tỉnh H*) Nguyễn Đắc M giành đường của xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 038.07 do Sùng Diu Q, sinh năm 1978, trú tại Thôn Khâu M, xã Thuận H, huyện V, tỉnh H điều khiển đi theo hướng ngược chiều Quản B- H. Hậu quả Sùng Diu Q bị thương đã tử vong trên đường đi cấp cứu, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29-5-2019 thể hiện nơi xảy ra tai nạn được tính theo hướng H – Quản B đường dải nhựa áp phan thẳng, phẳng, hơi cua sang trái ở giữa có vạch sơn kẻ đứt quãng, hai bên có vạch sơn kẻ liền, lòng đường rộng 5m93, lề trái rộng 2m, lề phải rộng 2m. Để hiện trường được đảm bảo lâu dài lấy cọc tiêu H9/9 nằm bên lề đường bên phải theo hướng thành phố H đi Quản B. Trên hiện trường để lại các dấu vết cụ thể như sau:

- Vị trí 1: Là chất nhầy màu nâu thẫm (óc) nằm trên mặt đường nhựa, từ vị trí 1 cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 1m62, từ vị trí số 1 đến vị trí số 11 là 4m60, từ vị trí số 1 đến vị trí số 2 là 2m.

- Vị trí 2: Là các chất nhầy màu nâu thẫm (óc), máu và các mảnh nhựa trong diện tích 1m45 x 0,96m, tâm vị trí số 2 cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 3m32. Tâm vị trí 2 đo đến vị trí số 3 là 1m45.

- Vị trí 3: Là vết máu nằm trên mặt đường nhựa có diện tích 2m70 x 0,80m, tâm vết máu cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 3m96. Tâm vị trí 3 đo đến đầu vị trí 4 là 0,90m.

- Vị trí 4: Là vết cày đứt đoạn I màu đen nằm trên mặt đường nhựa hình vòng cung có chiều hướng H – Quản B xuyên chếch từ trái sang phải dài 2m05. Đầu vết cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 3m57. Cuối vết cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 2m13. Đầu vị trí 4 đến vị trí 5 là 0,95m.

- Vị trí 5: Là vết cầy 1 nằm trên mặt đường nhựa có chiều hướng H – Quản B dài 0,22m. Đầu vết cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 2m68. Cuối vết cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 2m72. Đầu vị trí 5 đo đến vị trí 6 là 0,33m.

- Vị trí 6: Là vết cầy II màu đen nằm trên mặt đường nhựa có chiều hướng H – Quản B dài 0,25m. Đầu vết cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 2m50. Cuối vết cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 2m50. Từ vị trí 4 đo đến vị trí 7 là 0,30m.

- Vị trí 7: Là vết cầy đứt đoạn 2 nằm trên mặt đường nhựa có chiều hướng H – Quản B chếch từ trái sang phải dài 3m10. Đầu vết cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 2m36. Cuối vết là để chân chính xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 038.07.

- Vị trí 8: Là xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 038.07 nằm nghiêng sang trái đầu xe chếch lề phải theo hướng H – Quản B, đuôi xe chếch sang trái hướng Quản B- H. Trục trước cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên trái là 1m45, trục sau cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 2m03. Từ trục sau xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 038.07 đo đến vị trí 09 là 9m10.

- Vị trí 9: Là nhựa ốp la răng của lốp xe ô tô bên phải phía trước nằm trên lề đường bên trái. Từ vị trí 1 đến cọc tiêu H9/9 là 5m77. Từ trục trước xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 038.07 đến cọc tiêu H9/9 là 3m97. Từ trục sau xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 038.07 đến trục sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 23T – 2425 là 40m10. Từ đầu vị trí số 4 đến trục sau xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 038.07 là 4m 92. Từ cọc tiêu H9/9 đến mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 2m. Cuối vết cầy 2 đến mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 1m70.

- Vị trí 10: Là xe ô tô biển kiểm soát 23T – 2425 xe ô tô đứng sát lề đường bên phải đầu quay hướng Quản B. Trục trước bên phải xe ô tô cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 0,60m. Trục sau bên phải xe ô tô cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 0,46m. Trục trước bên trái xe ô tô cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 1,30m. Trục sau bên trái xe ô tô cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 1,47m. Khoảng cách từ vị trí số 01 đến vị trí số 11 là 4,60m.

- Vị trí 11: Là mũ bảo hiểm màu đỏ nằm dưới rãnh thoát nước bên phải đường, mũ bảo hiểm được xác định là của Sùng Diu Q. Mũ bảo hiểm cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 2,70m. Khoảng cách từ vị trí số 4 đến trục sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 23T – 2425 là 44m55. Khoảng cách từ vị trí số 4 đến trục sau cảu xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 038.07 là 4m92.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông hồi 09 giờ 00 phút ngày 30-5-2019 thể hiện xe ô tô biển kiểm soát 23T – 2425 các bộ phận như: Tại

vị trí sườn bên phải đầu xe, phía trên bánh trước bên phải có vết trượt xước có chiều hướng từ trước ra sau có kích thước 0,94m x 0,05m. Đầu vết cao so với mặt đất là 1m03, cuối vết cao so với mặt đất là 1m02. Ốp la răng trước bên phải vỡ hỏng rời khỏi vị trí ban đầu, 01 ốc hãm la răng bánh trước bên phải rời khỏi vị trí, 01 ốc hãm bị cong về phía sau không có xiết la răng. Tại vị trí nắp bình nhiên liệu bị cong vênh trầy xước đẩy vào trong về phía sau. Phần sườn xe bên phải sát nắp bình nhiên liệu bị cong vênh trầy xước bong sơn rách thủng đẩy vào trong có kích thước 60cm x 37cm. Điểm cao nhất so với mặt đất là 0,71m. Tại khung cửa sau khách lên xuống có vết mất bụi dạng hình tròn có vết trượt xước kích thước 12cm x 13cm có dính lông màu đen (*dạng tóc*) điểm cao nhất so với mặt đất là 1m50 (BL số 86 đến 87).

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông hồi 09 giờ 45 phút ngày 30/5/2019 cho thấy xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 038.07 các bộ phận như: Gương chiếu hậu phải trái không có. Đầu ngoài tay nắm bên phải có vết trượt xước kích thước 1cm x 0,5cm. Kính đèn hành trình góc bên trái bị trầy xước kích thước 6cm x 0,5cm, đèn hành trình bị bung ra khỏi vị trí ban đầu. Đầu ngoài tay nắm bị mài mòn phần nhựa và sắt có dính lớp bụi màu trắng. Đèn xi nhan trước bên trái bung rời khỏi vị trí ban đầu, yếm xe bên phải bị trầy xước rách kích thước 48cm x 15cm, yếm xe bên trái bị trầy xước kích thước 57cm x 10cm, 02 càng trước bị cong đẩy vào trong, càng trước bên trái bị trầy xước kích thước 16cm x 03cm. Chắn bùn trước vỡ hỏng hoàn toàn bung rời khỏi vị trí ban đầu, vành trước bị cong vênh biến dạng, toàn bộ nan hoa bị cong đứt, săm, lốp rách rời khỏi vành. Đầu ngoài để chân chính bên trái bị mài mòn có dính chất màu trắng, để chân chính bên phải bị cong về sau đẩy lên trên không có phần cao su. Bảo hiểm yên xe bên trái bị trầy xước có dính chất màu trắng kích thước 14cm x 2cm. Hộp chắn xích không có, để chân phụ bên trái không có, sắt bảo hiểm máy bên phải bị gãy cũ (BL số 92 đến 93).

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 15 giờ 35 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2019 của công an huyện V thể hiện Nguyễn Đắc M trong hơi thở không có nồng độ cồn 0,00mg/lít khí thở (BL số 124).

Tại Kết luận giám định số 284/277/357/19/HP ngày 05-6-2019 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Trong mẫu máu của nạn nhân Sùng Diu Q gửi giám định có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 314,74mg/100ml máu (BL số 82).

Tại Kết luận điều tra nguồn tin về tội phạm số 46/KLTB ngày 29-7-2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V kết luận: Nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Đắc M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23T – 2425 đi không đúng làn đường, phần đường quy định đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và giành đường của xe đi ngược chiều vi phạm khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Sùng Diu Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 038.07 đi đúng phần đường quy định không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông. Tuy nhiên Q điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn (*314,74mg/100ml máu*) vượt quá 0,25mg/lít khí thở vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Do Sùng Diu Q đã chết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý (BL số 49 đến 51).

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi: Số 24/TT ngày 03-6-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận nguyên nhân chết của Sùng Diu Q: Chấn thương sọ não nặng: Dập nát não thùy trán, phòi não, tụ máu não thùy trán, thùy đỉnh hai bên, rách màng cứng, vỡ xương trán, đỉnh trái (BL số 67 đến 68).

Tại Kết luận định giá tài sản: Ngày 06-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V định giá:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 038.07 giá trị thiệt hại do tai nạn giao thông là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 23T – 2425 giá trị thiệt hại do tai nạn giao thông là 6.150.000đ (*Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô khách BKS 23T – 2425 nhãn hiệu HUYNDAI, màu sơn đỏ - ghi, tải trọng 29 chỗ ngồi. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô là tài sản của Hợp tác xã vận tải Thành Công do ông Phạm Văn C là Giám đốc. Xét thấy không cần phải tiếp tục tạm giữ nên ngày 10-6-2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 106).

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 038.07 nhãn hiệu SUFAT, màu sơn nâu. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản của gia đình Sùng Diu Q và Lý Thị Mo. Xét thấy không cần phải tiếp tục tạm giữ nên ngày 10/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 107).

- 01 giấy phép lái xe số 020024000172 do Sở Giao thông vận tỉnh H cấp ngày 10-9-2015 mang tên Nguyễn Đắc M (*Đã chuyển theo hồ sơ vụ án*), trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo M ngày 01-11-2019.

Về phần dân sự: Ngày 03-6-2019 ông Phạm Văn C (*Giám đốc Hợp tác xã Thành Công*) và anh Sùng Diêu H đại diện theo pháp luật của bị hại Sùng Diu Q đã cùng nhau tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền mai táng, tiền tính mạng, tinh thần cho bị hại Sùng Diu Q. Sau khi nhận đủ tiền đại diện theo pháp luật của bị hại anh Sùng Diêu H đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông Phạm Văn C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đắc M phải trả tiền bồi thường thiệt hại trách nhiệm dân sự, phần hư hỏng của xe ô tô và xe mô tô HTX đã bỏ ra sửa chữa.

Tại cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đắc M đã phạm tội: *"*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*",* theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đắc M khai nhận vào khoảng 14 giờ ngày 29-5-2019 bị cáo M đã điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 23T – 2425 từ bến xe khách thành phố H đi huyện Yên M, tỉnh H lúc 14 giờ 30 phút khi đến km9 +

900m quốc lộ 4C đường H – Quản B (*thuộc thôn Hòa B, xã Thuận H, huyện V, tỉnh H*) Nguyễn Đắc M giành đường của xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 038.07 do Sùng Diu Q, sinh năm 1978 điều khiển đi theo hướng ngược chiều Quản B- H. Hậu quả Sùng Diu Q bị thương đã tử vong trên đường đi cấp cứu, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng. Ông Phạm Văn C (*Giám đốc Hợp tác xã Thành Công*) và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận song phần trách nhiệm dân sự. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với cộng đồng và gia đình.

Tại phiên tòa anh Sùng Diêu H người đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Q, anh Sùng Diêu H nhất trí lời khai của bị cáo M trình bày, sau khi sảy ra tai nạn hai bên đã thỏa thuận bồi thường song trách nhiệm dân sự khắc phục hậu quả, không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường bổ sung và gia đình bị hại có đề nghị xin giảm trách nhiệm hình sự, hình phạt cho bị cáo M. Ngoài ra, không có ý kiến gì bổ sung.

Bị đơn dân sự ngày 03-6-2019 ông Phạm Văn C (*Giám đốc Hợp tác xã Thành Công*) có đơn xin vắng mặt. Chủ tọa công bố toàn bộ lời khai tại hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp với lời khai của ông Cường và anh Sùng Diêu H là đại diện theo pháp luật của bị hại Sùng Diu Q, bị cáo đã cùng nhau tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền mai táng, tiền tính mạng, tinh thần cho gia đình bị hại Sùng Diu Q. Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho HTX về phần trách nhiệm dân sự.

Những người làm chứng đã khai tại hồ sơ và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vu án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại, bị đơn dân sự; lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Đắc M phạm tội *"*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"*.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc M từ 24 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đắc M về UBND xã Tứ Quận, huyện Y, tỉnh Tuyên Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 03-6-2019 ông Phạm Văn C (*Giám đốc Hợp tác xã Thành Công*) và đại diện theo pháp luật của bị hại Sùng Diu Q là anh Sùng Diêu H đã cùng nhau tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền mai táng, tiền tính mạng, tinh thần cho gia đình bị hại Sùng Diu Q. Không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho HTX về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị hại Q, bị cáo, bị đơn dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm, không đề cập giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô khách BKS 23T – 2425 nhãn hiệu HUYNDAI, màu sơn đỏ - ghi, tải trọng 29 chỗ ngồi. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô là tài sản của Hợp tác xã vận tải Thành Công do ông Phạm Văn C là Giám đốc. Xét thấy không cần phải tiếp tục tạm giữ nên ngày 10-6-2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 106).

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 038.07 nhãn hiệu SUFAT, màu sơn nâu. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản của gia đình Sùng Diu Q và Lý Thị Mo. Xét thấy không cần phải tiếp tục tạm giữ nên ngày 10-6-2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 107).

- 01 giấy phép lái xe số 020024000172 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Qcấp ngày 10-9-2015 mang tên Nguyễn Đắc M (*Đã chuyển theo hồ sơ vụ án*), trả lại cho bị cáo M ngày 01-11-2019

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại toàn bộ đồ vật, vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận lại những tài sản trên các chủ sở hữu không có ý kiến đề nghị gì thêm, không xem xét.

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Bị cáo M, người đại diện cho bị hại đều nhất trí quan điểm của KSV đưa ra tại phiên tòa.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng:

Bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt, được hưởng án treo cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đắc M khai nhận vào khoảng 14 giờ ngày 29-5-2019 bị cáo M đã điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 23T – 2425 từ bến xe khách thành phố H đi huyện Yên M, tỉnh H lúc 14 giờ 30 phút khi đến km9 + 900m quốc lộ 4C đường H – Quản B(*thuộc thôn Hòa B, xã Thuận H, huyện V, tỉnh H*) Nguyễn Đắc M giành đường của xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 038.07 do Sùng Diu Q, sinh năm 1978 điều khiển đi theo hướng ngược chiều Quản B- H. Hậu quả Sùng Diu Q bị thương đã tử vong trên đường đi cấp cứu, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng. Lời khai của bị cáo M còn phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người làm chứng và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo M thực hiện hành vi với lỗi vô ý dẫn đến xảy ra tai nạn, hậu quả chết một người, đã xâm phạm đến an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Khắc M phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Bộ công an – Bộ quốc phòng – Bộ tư pháp – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIX của Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo M không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo M chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo và đại diện Hợp tác xã Thành Công đã khắc phục bồi thường thiệt hại, chi phí mai táng cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy xét thấy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội bị cáo M thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người, hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị hại có phần lỗi khi tham gia giao thông đã uống rượu có nồng độ cồn (*314,74mg/100ml máu*) vượt quá 0,25mg/lít khí thở vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do vậy nhằm hạn chế các vụ tại nạn giao thông do lỗi của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông gây ra. Xét thấy Cần thiết lên mức án phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo M có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS, có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS và theo điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTPTATC ngày 06-11-2013 hướng dẫn áp dụng điều 65 BLHS về án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị hại Q, bị cáo, bị dơn dân sự, giữa các bên trong quá trình điều tra đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự, không đề nghị giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo M, không yêu cầu bồi thường gì thêm. HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Vật chứng:

- 01 xe ô tô khách BKS 23T – 2425 nhãn hiệu HUYNDAI, màu sơn đỏ - ghi, tải trọng 29 chỗ ngồi. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô là tài sản của Hợp tác xã vận tải Thành Công do ông Phạm Văn C là Giám đốc. Xét thấy không cần phải tiếp tục tạm giữ nên ngày 10/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 106).

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 038.07 nhãn hiệu SUFAT, màu sơn nâu. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản của gia đình Sùng Diu Q và Lý Thị Mo. Xét thấy không cần phải tiếp tục tạm giữ nên ngày 10/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 107).

- 01 giấy phép lái xe số 020024000172 do Sở Giao thông vận tỉnh H cấp ngày 10-9-2015 mang tên Nguyễn Đắc M, trả lại cho bị cáo M ngày 01-11-2019.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại toàn bộ đồ vật, vật chứng cho các chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận lại những tài sản trên các chủ sở hữu không có ý kiến đề nghị gì thêm, không xem xét.

Tại phiên tòa các chủ sở hữu sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu bổ sung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Bị cáo M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, bị đơn dân sự theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTPTATC ngày 06-11-2013 hướng dẫn áp dụng điều 65 BLHS về án treo.

Tuyên bố xử: Bị cáo Nguyễn Đắc M phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc M 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 12-11-2019.

Giao bị cáo M về UBND xã Tứ Quận, huyện Y, tỉnh Tuyên Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Buộc bị cáo M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12-11-2019)

Bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lâm Anh Luyện

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại;*
- *Bị đơn dân sự;*
- *VKSND huyện V;*
- *VKSND tỉnh HG*
- *Công an huyện V;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh;*
- *Sở tư pháp H*

- Chi cụcThi hành án dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.